

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 07 - 4 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thẩm phán xét xử sơ thẩm:** Bà Trịnh Thị Thúy Vân
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thủy, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, xét xử công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/HSST ngày 25/3/2021 đối với bị cáo:

- **Họ và tên:** Lương Văn V - Sinh ngày 02 tháng 6 năm 1991, tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã M, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H (đã chết) và bà Lê Thị Đ; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 13/10/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 01/10/2018 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/3/2021 chuyển tạm giam ngày 10/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Điện Bàn, bị cáo có mặt tại phiên tòa

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn T – Sinh năm: 1999; Địa chỉ: Khối C, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Nguyễn Tuấn V – Sinh năm: 1986;

+ Bà Đoàn Thị T – Sinh năm: 1939;

+ Ông Nguyễn Thanh T – Sinh năm: 1993.

Cùng địa chỉ: Khối C, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

(Người bị hại và những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/3/2021, Lương Văn V trên đường theo xe đi đưa đám tang tại nghĩa trang phường Điện Nam Đông về, khi đi đến đoạn đường gần khu vực

chợ Lai Nghi, do lái xe không cho hút thuốc trên xe nên V xuống xe, đi bộ theo đường DT608 về hướng phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn. Trong lúc đi bộ, V nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để chạy về và bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi, V rẽ vào một đường bê tông. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Tuấn V, V thấy phía trước sân nhà có 02 chiếc xe mô tô, quan sát thấy không có người, V liền đi bộ vào tìm lấy một cái liềm trước hiên nhà đến phá khóa xe mô tô Yamaha Exciter BKS 92D1-566.00 nhưng không phá được nên V vứt liềm ra vườn rồi dắt xe đi một đoạn khoảng 4-5m thì gặp bà Đoàn Thị T1 đi vào. Lương Văn V sợ bị bà T1 phát hiện nên dừng xe, đi theo đưa bà T1 50.000 đồng nhưng bà T1 không lấy nên V nhét 50.000 đồng vào túi áo bà T1 rồi ra ngõ dắt xe đi tiếp. Liên lúc đó, anh Nguyễn T và ông Nguyễn Tuấn V đi công việc về phát hiện bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 21/HĐ.ĐG ngày 10/3/2021 kết luận: xe mô tô Yamaha Exciter BKS 92D1-566.00 có giá trị còn lại là 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 xe mô tô Yamaha Exciter BKS 92D1-566.00: đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn T; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng do bà Đoàn Thị T1 giao nộp, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng tạm giữ trên người Lương Văn V. Đối với cái liềm: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Về dân sự: Anh Nguyễn T đã nhận lại tài sản là xe mô tô Yamaha Exciter BKS 92D1-566.00 và không yêu cầu gì thêm.

Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKS ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, truy tố bị cáo Lương Văn V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 09 đến 12 tháng tù; Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 150.000 đồng của Lương Văn V để đảm bảo thi hành án.

Đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đồng thời cũng nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra Lương Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lương Văn V là người đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút lấy trộm xe mô tô Yamaha Exciter BKS 92D1-566.00, có giá trị là 25.000.000 đồng. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội, “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ về hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Lương Văn V đã xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự địa phương. Về nhân thân: 13/10/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xử phạt vi phạm hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý vi phạm nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét, giảm nhẹ khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả 01 xe mô tô Yamaha Exciter BKS 92D1-566.00 cho chủ sở hữu anh Nguyễn T là hợp pháp. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng do bà Đoàn Thị T1 giao nộp và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng tạm giữ trên người Lương Văn V, đây là tài sản của V nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lương Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời gian, chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07 tháng 3 năm 2021.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tiếp tục tạm giữ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lương Văn V để đảm bảo thi hành án. Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lương Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiền hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an Điện Bàn;
- UBND xã M;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thúy Vân